

Số: 69/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Lương Thị T** - sinh năm 1989

Địa chỉ: Đội 11, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

\* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K** - sinh năm 1987

Địa chỉ: Đội 11, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn K.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về hôn nhân:** Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Chị T và anh K có 02 con chung là Nguyễn Lương Duy A - sinh ngày 30/10/2011 và Nguyễn Lương Duy Kh - sinh ngày 12/02/2015. Anh Nguyễn Văn K được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lương Duy A và chị Lương Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lương Duy Kh cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**\* Về quan hệ tài sản:**

- + Tài sản riêng, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- + Nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

**\* Về án phí:** Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Lương Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị T được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003389 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADSHĐB;
- UBND xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Tuyền**